



VHEART

VIETNAM HIGHER EDUCATION ADVANCING RESEARCH TEAM



BẢN TIN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

THÁNG 1 NĂM 2020

1. TIN QUỐC TẾ

1

2. TIN TRONG NƯỚC

5

3. NGHIÊN CỨU, NHẬN ĐỊNH

17

1. TIN QUỐC TẾ



1.1 THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG CÔNG NGHỆ LƯỢNG TỬ VÀ AI NĂM 2019 ĐƯỢC TẠP CHÍ NATURE BÌNH CHỌN

Theo Tạp chí Nature, thành tựu nổi bật nhất trong công nghệ lượng tử và AI năm 2019 là việc các nhà vật lý đạt được một bước tiến đột phá trong điện toán lượng tử. Tháng 10/2019, Google tuyên bố chế tạo thành công máy tính lượng tử Sycamore có tốc độ tính toán siêu nhanh, chỉ cần 200 giây (3 phút 20 giây) để giải xong một bài toán phức tạp mà IBM Summit, siêu máy tính mạnh nhất thế giới hiện nay, ước tính phải mất 10.000 năm mới giải xong. Trong bài báo đăng trên tạp chí Nature, Google cho biết tốc độ xử lý siêu nhanh của chiếc máy tính này đại diện cho một bước nhảy vọt gọi là Lượng tử tối cao, hay Uy quyền lượng tử (Quantum Supremacy).



Máy tính lượng tử Sycamore của Google
Ảnh: NASATI

Sự khác biệt chính giữa máy tính thường và máy tính lượng tử là khả năng xử lý dữ liệu. Đối với máy tính thường, dữ liệu chỉ tồn tại trong một trạng thái ở một thời điểm: bit 1 hoặc 0. Nếu máy tính cổ điển chỉ xử lý tuần tự các bit này, máy tính lượng tử có thể sử dụng bit lượng tử (gọi là qubit) để làm việc đồng thời cả 1 và 0. Trạng thái kép này giúp quá trình xử lý dữ liệu tăng theo cấp số nhân.

Trong lĩnh vực trí thông minh nhân tạo (AI), sự kiện nổi bật nhất là sự kiện Công ty DeepMind, một đơn vị khác của Google có trụ sở tại London (Anh), tạo ra một AI có khả năng đánh bại những game thủ giỏi nhất chơi StarCraft II. Tháng 7/2019, một AI tên là Libratus do Đại học Carnegie Mellon (Mỹ) phát triển đánh bại cả bốn cao thủ poker hàng đầu thế giới. Những bước tiến vượt bậc trong công nghệ AI hứa hẹn sẽ giúp giải quyết thêm nhiều vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, chẳng hạn như phát hiện hành vi lừa đảo qua mạng hoặc điều khiển xe ô tô tự lái.

1.2

DA NHÂN TẠO CẢM ỨNG HOẠT ĐỘNG GIỐNG NHƯ THẬT

Vật liệu hydrogel mới được áp dụng cho cơ thể rất cần thiết và đã được ứng dụng trong một số lĩnh vực như rô bốt, thiết bị điện tử đeo, y khoa. Loại vật liệu trong suốt này có thể dễ dàng bị biến dạng khi bị chạm, uốn cong, làm nóng hay thao tác bằng tay. Được phát triển bởi một nhóm nghiên cứu tại trường Đại học Toronto (Canada), vật liệu hydrogel trên thực tế được làm từ hai tấm gel tích điện trái dấu được xếp chồng lên nhau.

Khi vật liệu chịu tải cơ học, ảnh hưởng bởi độ ẩm hoặc thay đổi nhiệt độ trong một khu vực, các ion tích điện dương và âm sẽ di chuyển qua đường giao nhau giữa hai tấm. Chuyển động xảy ra tại vị trí "điểm nối cảm biến" trên bề mặt của vật liệu được đo như một tín hiệu điện. Vật liệu mới có giá thành thấp, khả năng bám dính, co giãn và tính tương thích sinh học cao. Vì vậy, nó dễ dàng dính chặt vào bề mặt da mà không bị nứt hoặc bong tróc. Với những ưu điểm trên, nó được đặt tên là "da ion nhân tạo" hay viết tắt là AISkin.

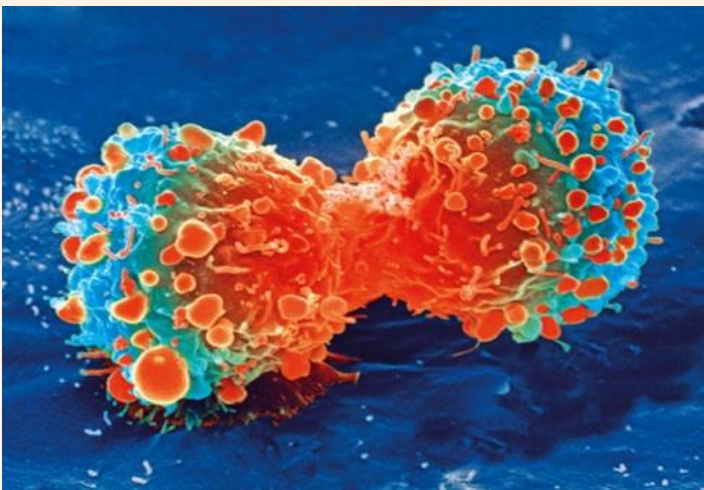
Sau khi được hoàn thiện và phát triển, vật liệu có thể được tích hợp vào các vật phẩm như găng tay được sử dụng để đo mức độ cử động ngón tay ở bệnh nhân đang trong quá trình điều trị phục hồi chức năng bàn tay, bàn di chuột dành cho các game thủ hoặc ngón tay mang lại "cảm giác chạm" cho tay cầm rô-bốt mềm chuyên xử lý các vật thể mỏng manh. Các nhà khoa học cũng hy vọng trong tương lai gần sẽ bổ sung khả năng cảm biến sinh học cho AISkin. Khi được ứng dụng lên gạc hay quần áo thể thao, công nghệ mới cho phép đo dấu ấn sinh học trong mồ hôi hoặc các chất dịch khác của cơ thể người sử dụng.

Nguồn: NASATI, <https://newatlas.com/science/touch-sensing-aiskin/>, 1/2020

1.3

VẬT LIỆU NANO TỪ ĐỒNG CÓ THỂ TIÊU DIỆT TẾ BÀO UNG THƯ Ở CHUỘT

Nhóm các nhà khoa học liên ngành tại trường Đại học KU Leuven, Đại học Bremen, Viện Kỹ thuật vật liệu Leibniz và Đại học Ioannina đã tiêu diệt thành công các tế bào khối u ở chuột bằng hợp chất đồng kích thước nano cùng kết hợp với liệu pháp miễn dịch. Sau trị liệu, bệnh ung thư của chuột không tái phát lại.



Ảnh: NASATI

Những tiến bộ gần đây trong điều trị ung thư sử dụng chính liệu pháp miễn dịch để chống lại ung thư. Nhóm các nhà nghiên cứu y sinh, các nhà vật lý và kỹ sư hóa học phát hiện ra rằng các khối u rất nhạy với các hạt nano oxit đồng. Khi ở trong sinh vật sống, các hạt nano này hòa tan và trở nên độc hại. Bằng cách tạo ra các hạt nano bằng oxit sắt, các nhà nghiên cứu đã kiểm soát quá trình này để loại bỏ các tế bào ung thư, trong khi các tế bào khỏe mạnh không bị ảnh hưởng.

Như các nhà nghiên cứu dự đoán, ung thư đã tái phát sau khi điều trị chỉ bằng các hạt nano. Do đó, họ đã kết hợp các hạt nano với liệu pháp miễn dịch. Sự kết hợp giữa các hạt

nano và liệu pháp miễn dịch làm cho các khối u biến mất hoàn toàn và kết quả là nó hoạt động như một loại vắc-xin cho bệnh ung thư phổi và ung thư ruột kết - hai loại ung thư được đề cập trong nghiên cứu. Để xác nhận phát hiện của họ, các nhà nghiên cứu đã tiêm tế bào khối u trở lại chuột. Những tế bào này đã bị loại bỏ ngay lập tức bởi hệ miễn dịch, đang tìm kiếm bất kỳ tế bào mới, tương tự nào xâm chiếm cơ thể.

Một yếu tố quan trọng là các khối u biến mất mà không sử dụng hóa trị, thường đi kèm với các tác dụng phụ lớn. Thuốc hóa trị không chỉ tấn công các tế bào ung thư, mà thường làm hỏng các tế bào khỏe mạnh trên đường di chuyển. Ví dụ, một số loại thuốc này quét sạch các tế bào bạch cầu, xóa bỏ hệ miễn dịch. Nhóm nghiên cứu cũng dự kiến kiểm tra các tế bào khối u có nguồn gốc từ mô bệnh nhân ung thư. Nếu kết quả vẫn như cũ, GS. Soenen sẽ tiến hành thử nghiệm lâm sàng.

Nguồn: NASATI, theo <https://www.sciencedaily.com/releases/2020/01/200109105513.htm>

1.4 CHẾ TẠO PIN LITHIUM-LƯU HUỖNH HIỆU QUẢ NHẤT THẾ GIỚI

Các nhà nghiên cứu tại trường Đại học Monash đã phát triển được pin lithium-lưu huỳnh hiệu quả nhất thế giới, có khả năng cung cấp năng lượng cho điện thoại thông minh trong 5 ngày liên tục. Mẫu pin đã được chế tạo ở Đức và sẽ được thử nghiệm trên cả ô tô và lưới điện mặt trời ở Úc vào năm 2020.

Các nhà nghiên cứu tại trường Đại học Monash đang trên đà thương mại hóa pin lithium-lưu huỳnh (Li-S) hiệu quả nhất thế giới, vượt trội hơn các loại pin hiện có trên thị trường gấp 4 lần và cung cấp năng lượng cho Úc và các thị trường toàn cầu khác trong tương lai. Các nhà nghiên cứu đã được cấp bằng sáng chế (PCT/AU 2019/051239) cho quy trình sản xuất của họ và các mẫu pin này đã được chế tạo thành công bởi các đối tác NC&PT Đức, Viện Nghiên cứu Vật liệu và Công nghệ chùm tia Fraunhofer.



Ảnh: NASATI

Một số nhà sản xuất pin lithium lớn nhất thế giới ở Trung Quốc và châu Âu quan tâm đến việc mở rộng quy mô sản xuất với thử nghiệm tiếp theo sẽ diễn ra tại Úc vào đầu năm 2020.

Đây là bước đột phá cho ngành công nghiệp Úc và có thể thay đổi cách thức sản xuất điện thoại, xe hơi, máy tính và lưới điện mặt trời trong tương lai. Hiệu suất hấp dẫn, cùng với chi phí sản xuất thấp hơn, nguồn cung cấp nguyên liệu dồi dào, dễ xử lý và giảm tác động môi trường khiến thiết kế pin mới này phù hợp cho các ứng dụng trong thế giới thực trong tương lai.

Nguồn: NASATI, theo <https://scitechdaily.com/worlds-most-efficient-lithium-sulfur-battery-developed-powers-smartphone-for-5-days/>

1.5 CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI HỖ TRỢ TÀI CHÍNH CHO HSSV SỰ PHẠM NHƯ THẾ NÀO?

Tại Mỹ: Đề thu hút người giỏi trở thành giáo viên và duy trì đội ngũ giáo viên có năng lực ở những vùng thiếu hụt giáo viên, Mỹ đang duy trì một số chương trình hỗ trợ tài chính mà SV sư phạm có thể thụ hưởng.

Chương trình TEACH trợ cấp cho SV cam kết sẽ dạy học ở những vùng khó khăn trong vòng 4 năm. Chương trình Stafford xóa nợ cho SV với mức tối đa là 17.500 USD nếu SV cam kết dạy một số một học theo yêu cầu ở những vùng khó khăn trong vòng 5 năm liên tục.

Chương trình xóa nợ cho những người làm việc trong khu vực dịch vụ xã hội (Public Service Loan Forgiveness -PSLF) xóa bỏ toàn bộ các khoản tín dụng SV cho những người đã làm việc trong khu vực dịch vụ xã hội từ 10 năm trở lên. Do vậy, giáo viên là người được hưởng lợi từ chương trình này. Ngoài ra, mỗi bang có chính sách hỗ trợ tài chính riêng cho SV.

Tại Anh: Để thu hút SV vào học sư phạm, thông tin hướng dẫn trở thành giáo viên rất phổ biến. Tuy nhiên, chính sách tài chính đối với SV sư phạm không khác biệt so với SV học các ngành khác. SV sư phạm phải đóng học phí và được tham gia các chương trình hỗ trợ tài chính.

Có 4 dạng công cụ tài chính chủ yếu hỗ trợ SV sư phạm: Học bổng tài năng được cấp cho người học có kết quả học tập từ khá (60-69%) trở lên và dạy một số môn học theo yêu cầu; Học bổng theo vị thế tài chính được cấp cho SV một số ngành và mức học bổng tùy thuộc vào nhu cầu tài chính của SV; Tín dụng SV được cấp cho mọi đối tượng; Đối với SV sư phạm có thể tham gia chương trình nhận lương trực tiếp từ trường mà họ thực tập dạy học.

Tại Pháp: Đào tạo giáo viên nối tiếp (4 năm đại học chuyên ngành + 2 năm sư phạm). Khi SV học ngành sư phạm cũng đã được coi như là thực tập sinh. Họ theo sát trường phổ thông và được hỗ trợ kinh phí (lương cho người học việc). Để trở thành giáo viên chính thức, người học phải ở trình độ thạc sĩ và vượt qua kì thi sát hạch (chứng chỉ hành nghề).

Cộng hòa Pháp có quy định mọi quyền lợi chính sách về đào tạo và điều kiện làm việc của giáo viên của trường công lập cũng như trường tư thục. Pháp luật quy định Nhà nước cấp kinh phí đào tạo ban đầu và nâng cao trình độ của giáo viên trường tư cùng với mức như giáo viên trường công.

Tại Đức: Suốt quá trình học đại học (tất cả các chuyên ngành ở Đức trong đó có ngành sư phạm), ở hầu hết các tiểu bang, SV không phải trả tiền học phí. SV chỉ phải trả tiền lệ phí hành chính (lệ phí đăng ký) khoảng từ 100 đến 150 Euro/năm tùy theo từng trường.

Tại Singapore: Bộ Giáo dục Singapore rất thận trọng trong tuyển chọn những giáo viên tiềm năng từ số học sinh thuộc nhóm dẫn đầu về thành tích học tập sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Ngoài thành tích học tập, người học được tuyển chọn phải có sự yêu thích, cam kết gắn bó với công việc giảng dạy.

Các giáo viên tiềm năng này trong thời gian đào tạo sẽ được hưởng mức trợ cấp tương đương 60% lương của giáo viên chính thức. Tuy nhiên, vì được hưởng quyền lợi này nên họ cũng phải cam kết sẽ tham gia giảng dạy trong ít nhất 3 năm sau khi chính thức vào nghề.

Tại Hàn Quốc: Hàn Quốc trước đây miễn học phí cho SV sư phạm. Hiện nay đã áp dụng thu học phí nhưng có rất nhiều học bổng để thu hút SV giỏi vào sư phạm. Khoảng 40% SV sư phạm được nhận học bổng.

Tại Trung Quốc: Áp dụng chính sách miễn học phí cho SV sư phạm dành cho những khu vực thiếu giáo viên. Theo chính sách này, Nhà nước sẽ chi khoảng 10 nghìn NDT/năm (20 triệu đồng) cho mỗi SV sư phạm. SV được yêu cầu phải giảng dạy trong một khu vực nông thôn được chỉ định từ 5-8 năm sau tốt nghiệp. Những ai vi phạm thỏa thuận sẽ phải hoàn trả toàn bộ học phí cùng một mức tiền phạt.

Tại Cu Ba: Đất nước này thực hiện chính sách cho SV sư phạm được miễn học phí, sinh hoạt phí và bố trí công việc sau khi tốt nghiệp.

2. TIN TRONG NƯỚC



2.1 NGHỊ ĐỊNH SỐ 99/2019/NĐ-CP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GDĐH

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (GDĐH) năm 2018 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy thực hiện tự chủ đại học, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng GDĐH, thực hiện hội nhập quốc tế và đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, chất lượng cao cho nền kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để triển khai thực hiện Luật, ngày 30/12/2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 99/2019/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH, bao gồm 20 điều quy định các nội dung mà Luật đã giao Chính phủ hướng dẫn.

Nghị định đã quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành những nội dung chính căn bản về 4 nhóm vấn đề sau:

- (1) Hệ thống cơ sở GDĐH gồm: tên của cơ sở GDĐH; chuyển đổi cơ sở GDĐH tự thực sang tự thực hoạt động không vì lợi nhuận; chuyển trường đại học thành đại học và thành lập trường thuộc cơ sở GDĐH; liên kết các trường đại học thành đại học; công nhận cơ sở GDĐH định hướng nghiên cứu;
- (2) Về hội đồng trường và hiệu trưởng các cơ sở GDĐH;
- (3) Quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình, hệ thống văn bằng, chứng chỉ GDĐH và một số vấn đề khác... được Luật quy định hướng dẫn.

2.1.1

HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ HỆ THỐNG CƠ SỞ GDĐH

a) *Phát triển trường đại học thành đại học*

Điều kiện để chuyển trường đại học thành đại học, gồm: đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng cơ sở GDĐH; có ít nhất 03 trường thuộc trường đại học được thành lập; có ít nhất 10 ngành đào tạo đến trình độ tiến sĩ; có quy mô đào tạo chính quy trên 15.000 người; có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp đối với trường đại học công lập; có sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với trường đại học tư thực, trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

b) *Liên kết trường đại học thành đại học*

Điều kiện để các trường đại học liên kết thành đại học, gồm: Có ít nhất 3 trường đại học cùng loại hình đồng thuận liên kết; đã thống nhất dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của đại học; có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý trực tiếp trường đại học công lập hoặc có sự đồng thuận của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp tại mỗi trường đại học tư thực, trường đại học tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

c) Thành lập trường chuyên ngành trong cơ sở GDĐH

Luật đã quy định cơ cấu tổ chức của mỗi cơ sở GDĐH gồm có khoa, phòng; trường chuyên ngành, viện (nếu có) và một số đơn vị cần thiết khác phục vụ cho hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ... Nghị định đã hướng dẫn điều kiện để thành lập các trường chuyên ngành trong mỗi cơ sở GDĐH, vừa bảo đảm tính ổn định của hệ thống, kế thừa các quy định của Luật hiện hành, vừa tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc mở rộng, phát triển và tăng cường quyền tự chủ cho các cơ sở GDĐH phù hợp thực tiễn và tiệm cận với xu hướng chung của thế giới.

d) Chuyển đổi cơ sở GDĐH tư thực sang cơ sở GDĐH tư thực hoạt động không vì lợi nhuận

Nghị định đã quy định các điều kiện để chuyển đổi cơ sở GDĐH tư thực sang cơ sở GDĐH tư thực hoạt động không vì lợi nhuận, gồm:

- Có văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hàng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để đầu tư phát triển cơ sở GDĐH;
- Có dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở GDĐH tư thực hoạt động không vì lợi nhuận;
- Có Báo cáo kết quả kiểm toán, thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở GDĐH tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở GDĐH tư thực chuyển sang cơ sở GDĐH tư thực hoạt động không vì lợi nhuận;
- Đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý;

e) Cơ sở GDĐH định hướng nghiên cứu

Nghị định quy định cơ sở GDĐH định hướng nghiên cứu được ưu tiên thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; giao tổ chức kiểm định chất lượng GDĐH kiểm định, công bố danh sách các cơ sở GDĐH đạt tiêu chuẩn định hướng nghiên cứu trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng GDĐH.

f) Đặt tên, đổi tên cơ sở GDĐH

- Tên tiếng Việt của cơ sở GDĐH học bao gồm: Cụm từ xác định loại cơ sở GDĐH (đại học, trường đại học, học viện) và tên riêng do cơ sở GDĐH lựa chọn, xác định trong đề án thành lập hoặc đề án đổi tên hoặc đề án chuyển đổi cơ sở GDĐH có đổi tên.
- Tên giao dịch quốc tế được dịch ra tiếng nước ngoài, phải sử dụng các thuật ngữ phù hợp với thông lệ quốc tế. Đối với trường đại học thành viên của đại học, tên giao dịch quốc tế bằng tiếng nước ngoài do đại học quy định.
- Tên cơ sở GDĐH không được trùng, gây nhầm lẫn, bảo đảm sự trong sáng của ngôn ngữ, không vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc; không được gây nhầm lẫn về đẳng cấp, thứ hạng trường hoặc nội dung chương trình giảng dạy.

2.1.2

THỦ TỤC THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

2.1.2.1. ĐỐI VỚI CƠ SỞ GDĐH CÔNG LẬP

Để thực hiện quyền tự chủ, các cơ sở GDĐH phải có hội đồng trường. Thủ tục thành lập Hội đồng trường được quy định như sau:

- a) Đối với trường đại học mới thành lập: Cơ quan quản lý trực tiếp giao quyền hiệu trưởng để tham gia hội đồng trường lâm thời và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng cho đến khi có quyết định công nhận hiệu trưởng chính thức theo đề xuất của hội đồng trường.

b) Đối với trường đại học đang hoạt động nhưng chưa thực hiện quy định của pháp luật về thành lập hội đồng trường, trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tập thể lãnh đạo phải chỉ đạo thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm d khoản này.

c) Đối với trường đại học đang có hội đồng trường: Trường hợp đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà nhiệm kỳ của hội đồng trường còn dưới 6 tháng thì hội đồng trường hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ; đồng thời, tập thể lãnh đạo phải chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập hội đồng trường của nhiệm kỳ kế tiếp theo quy định tại điểm d khoản này.

d) Cuối mỗi nhiệm kỳ hoặc theo quy định tại điểm b và điểm c khoản này, tập thể lãnh đạo chỉ đạo thực hiện quy trình thành lập hội đồng trường của nhiệm kỳ mới theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật, quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học và các quy định sau: Tập thể lãnh đạo đề xuất cơ quan quản lý trực tiếp cử đại diện tham gia hội đồng trường; thống nhất về số lượng, cơ cấu thành viên hội đồng trường với đại diện cơ quan quản lý trực tiếp và các thành viên đương nhiên khác của hội đồng trường (nếu quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học chưa quy định); chỉ đạo thực hiện việc bầu các thành viên của hội đồng trường theo từng cơ cấu; tổ chức các thành viên hội đồng trường bầu chủ tịch hội đồng trường.

e) Tập thể lãnh đạo quy định trong khoản này là tập thể lãnh đạo của trường đại học bao gồm: ban thường vụ Đảng ủy hoặc cấp ủy (nơi không có ban thường vụ Đảng ủy), chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường (nếu có), hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng. Tập thể lãnh đạo do chủ tịch hội đồng trường hoặc hiệu trưởng (trong thời gian chưa có chủ tịch hội đồng trường) chủ trì; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp tập thể lãnh đạo là số chẵn, có kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu 50/50 thì quyết định theo ý kiến của bên có người chủ trì.

2.1.2.2. ĐỐI VỚI CƠ SỞ GDĐH TƯ THỰC

Hội đồng trường của các cơ sở GDĐH tư thực Hội nghị nhà đầu tư hoặc chủ sở hữu xác định số lượng, cơ cấu; cử hoặc bầu theo tỷ lệ vốn góp đối với: đại diện nhà đầu tư; thành viên ngoài trường là nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, cựu SV, đại diện đơn vị sử dụng lao động; thành viên trong trường là đại diện giảng viên, người lao động trên cơ sở nhân sự được hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường đại học do hiệu trưởng tổ chức giới thiệu; đại diện người học (nếu có) do tổ chức của người học giới thiệu. Người có tỷ lệ vốn góp cao nhất trong số các thành viên tham gia hội đồng trường chủ trì việc bầu chủ tịch hội đồng trường, đề nghị hội nghị nhà đầu tư hoặc chủ sở hữu quyết định công nhận hội đồng trường và chủ tịch hội đồng trường trước khi đề nghị cho phép hoạt động đào tạo (đối với trường mới thành lập) hoặc trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

2.1.2.3. ĐỐI VỚI CƠ SỞ GDĐH TƯ THỰC HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

Đối với trường mới thành lập: Hội nghị nhà đầu tư hoặc chủ sở hữu xác định số lượng, cơ cấu hội đồng trường; cử hoặc bầu đại diện nhà đầu tư tham gia hội đồng trường, trong đó xác định rõ người chủ trì thực hiện quy trình thành lập hội đồng trường, bầu chủ tịch hội đồng trường. Người chủ trì có trách nhiệm tổ chức hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường đại học bầu đại diện giảng viên, người lao động và các thành viên ngoài trường tham gia hội đồng trường; tổ chức các thành viên hội đồng trường bầu chủ tịch hội đồng trường; đề nghị hội nghị nhà đầu tư hoặc chủ sở hữu quyết định công nhận hội đồng trường và chủ tịch hội đồng trường trước khi đề nghị cho phép hoạt động đào tạo.

2.1.3

QUYỀN TỰ CHỦ CỦA CƠ SỞ GDĐH

Một trong các chính sách lớn của Luật là mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả của tự chủ đại học. Trên cơ sở đó, Nghị định đã hướng dẫn:

a) Quyền tự chủ về hoạt động chuyên môn

Cơ sở GDĐH được quyền ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về hoạt động tuyển sinh, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác trong nước và quốc tế phù hợp quy định của pháp luật; xác định, công bố công khai phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT; quyết định phương thức tổ chức và quản lý đào tạo đối với các trình độ, hình thức đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo phù hợp với quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam, về chuẩn chương trình đào tạo; thiết kế mẫu, in phôi, cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật; quyết định đào tạo từ xa, liên kết đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học với cơ sở giáo dục trong nước đủ điều kiện theo quy định của pháp luật; quyết định hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Điều 16 Nghị định này; quyết định các hoạt động hợp tác quốc tế quy định tại các khoản 3, 5 và 6 Điều 44 của Luật GDĐH, phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự:

Cơ sở GDĐH công lập thực hiện quyền tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự theo quy định của Luật GDĐH (đã sửa đổi bổ sung) và các quy định hiện hành về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; về số lượng người làm việc và vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; có quyền tự chủ về tổ chức, bộ máy và nhân sự để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhưng không được làm tăng số lượng người làm việc hưởng lương, mức lương (bao gồm cả lương và phụ cấp) từ quỹ lương do ngân sách nhà nước cấp. Việc thành lập phân hiệu của cơ sở GDĐH, thành lập doanh nghiệp trực thuộc cơ sở GDĐH thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Quyền tự chủ về tài chính và tài sản:

Cơ sở GDĐH công lập thực hiện quyền tự chủ về tài chính và tài sản theo quy định của Luật GDĐH (đã sửa đổi bổ sung) và các quy định hiện hành về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Các cơ sở GDĐH phải ban hành, tổ chức thực hiện quy định nội bộ về tài chính và tài sản, thực hiện các quyền tự chủ về tài chính và tài sản khác theo quy định của Luật GDĐH, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH và pháp luật khác có liên quan.

d) Đối với các trường ĐH đang thí điểm tự chủ theo NQ 77 của CP

Các cơ sở GDĐH công lập đang thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo Nghị quyết số 77/NQ-CP thực hiện quyền tự chủ về hoạt động chuyên môn theo các quy định chung.

2.1.4

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Nghị định quy định cơ sở GDĐH phải thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước các chủ thể hữu quan về việc bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ và cam kết của cơ sở GDĐH; thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH các quy chế, quy định nội bộ; danh sách giảng viên theo ngành, trình độ, chức danh và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo khác; kết quả kiểm định, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; đề án tuyển sinh, danh sách nhập học và tốt nghiệp hằng năm, quy mô đào tạo và tỷ lệ SV có việc làm trong 12 tháng tốt nghiệp; mẫu văn bằng, chứng chỉ, danh sách cấp văn bằng, chứng chỉ hằng năm; chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cả khóa học; chế độ, chính sách miễn, giảm học phí, học bổng; quyết định mở ngành, quyết định liên kết đào tạo cùng với chứng minh đủ điều kiện theo quy định; gửi thông báo, quyết định tới Bộ GD&ĐT trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày thông báo hoặc ra quyết định; thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu của nhà trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về GDĐH; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản đã ban hành, các quyết định, các hoạt động tự chủ thực hiện; thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở GDĐH, trừ những thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước...

2.1.5

HỆ THỐNG VĂN BẰNG GDĐH

Nghị định đã quy định hệ thống văn bằng giáo dục đại học và quy định văn bằng, chứng chỉ đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù: Bằng Cử nhân, bằng Thạc sĩ, bằng Tiến sĩ và văn bằng đối với một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù gồm: bằng bác sĩ y khoa, bác sĩ nha khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bằng dược sĩ, bằng bác sĩ thú y, bằng kỹ sư, bằng kiến trúc sư, và một số văn bằng khác theo quy định riêng của Chính phủ, được cấp cho người tốt nghiệp chương trình đào tạo chuyên sâu theo đặc thù của từng lĩnh vực nghề nghiệp.

Nguồn: Bộ GD&ĐT, thuvienphapluat.vn, luatvietnam.vn, giaoducthoidai.vn

2.2

TUYỂN SINH 2020

2.2.1

BỘ GD&ĐT TIẾP TỤC QUY ĐỊNH NGƯỠNG ĐIỂM ĐẦU VÀO VỚI CÁC NGÀNH SỨC KHỎE, SƯ PHẠM...

Ngày 21/1/2020, Bộ GD&ĐT công bố dự thảo Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành đào tạo giáo viên mầm non.

Đặt "ngưỡng" với các phương thức xét tuyển

Theo dự thảo quy chế, năm 2020, căn cứ vào kết quả thi THPT quốc gia, Bộ GD&ĐT tiếp tục quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với các ngành đào tạo giáo viên, ngành sức khỏe có chứng chỉ hành nghề trình độ đại học, ngành giáo dục mầm non trình độ cao đẳng.

Đối với các ngành đào tạo giáo viên, các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe có chứng chỉ hành nghề, nếu trường sử dụng phương thức xét tuyển kết hợp giữa điểm thi THPT quốc gia và kết quả học tập THPT hoặc kết hợp giữa điểm của trường tổ chức sơ tuyển hoặc thi tuyển với điểm thi THPT quốc gia và/hoặc kết quả học tập THPT thì ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của điểm thi THPT quốc gia, điểm kết quả học tập THPT phải tương đương với các ngưỡng theo quy định của quy chế này. Điểm trung bình cộng xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT trình độ đại học:

- Đối với các ngành đào tạo giáo viên và các ngành y khoa, y học cổ truyền, răng - hàm - mặt, dược học tối thiểu là 8,0 trở lên.
- Riêng các ngành: điều dưỡng, y học dự phòng, hộ sinh, dinh dưỡng, kỹ thuật phục hình răng, kỹ thuật xét nghiệm y học, kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật phục hồi chức năng, khúc xạ nhãn khoa, sư phạm âm nhạc, sư phạm mỹ thuật, giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao tối thiểu là 6,5 trở lên.
- Đối với ngành giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao, điểm trung bình cộng xét tuyển kết quả học tập THPT đối với các đối tượng là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia, quốc tế, tối thiểu là 5,0 trở lên.
- Điểm trung bình cộng xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non, tối thiểu là 6,5 trở lên.

Những ngành đào tạo khác, các trường tự xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào phù hợp với các quy định tại quy chế.

Nhiều phương thức, tuyển sinh nhiều lần trong năm

Các trường có thể sử dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh cho một ngành nhưng phải xác định và công bố công khai chỉ tiêu cho từng phương thức tuyển sinh; thực hiện các quyền và nhiệm vụ tương ứng với từng phương thức và có thể tổ chức nhiều đợt tuyển sinh trong năm và công bố cụ thể trong Đề án tuyển sinh của trường.

Không giới hạn nguyện vọng

Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, số trường và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

Nguồn: tuoitre.vn

2.2.2

BẢY ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN, KHU VỰC ĐƯỢC CỘNG ĐIỂM TRONG XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC 2020

Trong Dự thảo Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2020 mà Bộ GD&ĐT vừa công bố để lấy ý kiến góp ý đã quy định rất rõ về chính sách ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh. Theo đó, nhóm ưu tiên 1 sẽ được cộng mức cao nhất 2 điểm, Nhóm ưu tiên 2 được cộng 1 điểm; Khu vực 1 được cộng 0,75 điểm; Khu vực 2 được cộng 0,25 điểm; Khu vực 2 – nông thôn được cộng 0,5 điểm. Cụ thể:

Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm 4 đối tượng:

Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1.

Đối tượng 02: Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định.

Đối tượng 03:

- Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;
- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;
- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;
- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;
- Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng;

Đối tượng 04 gồm: Con liệt sĩ; Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng;

Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

Đối tượng 05:

Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học; Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay ĐKXT;

Đối tượng 06:

Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Con của người có công giúp đỡ cách mạng;

Đối tượng 07:

Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

Giáo viên đã giảng dạy đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành sư phạm;

Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xem xét, quyết định. Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

Nguồn: dantri.com.vn

2.2.3

NHIỀU TRƯỜNG TUYỂN SINH THEO KẾT QUẢ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2020

Theo đại diện lãnh đạo nhiều trường đại học, hiện nay kỳ thi THPT Quốc gia vẫn là cơ sở đáng tin cậy. Hiện nay, nhiều trường đại học trên cả nước đã công bố thông đề án, phương án tuyển sinh năm 2020, trong đó hầu hết đều mở thêm ngành học mới, bổ sung thêm phương thức xét tuyển mới. Ngoài xét tuyển bằng điểm thi THPT Quốc gia, nhiều trường đại học còn tổ chức thêm kỳ thi riêng để xét tuyển.

Kỳ thi THPT Quốc gia vẫn là cơ sở đáng tin cậy

Theo đại diện lãnh đạo nhiều trường đại học, hiện nay kỳ thi THPT Quốc gia vẫn là cơ sở đáng tin cậy để các trường tuyển sinh, nên chỉ tiêu xét tuyển sinh theo kết quả của kỳ thi này vẫn chiếm tỷ lệ lớn, từ 40% đến 85% tổng chỉ tiêu tuyển sinh. Trong đó, hàng loạt trường ở khu vực miền Bắc vẫn dựa vào kỳ thi này để xét tuyển như: Trường ĐH Kinh tế quốc dân, Trường ĐH Ngoại thương, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, các trường, khoa thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội...

Thi tuyển riêng từng trường còn gặp nhiều khó khăn

Theo các chuyên gia, việc đa dạng các phương thức xét tuyển giúp các trường khai thác tối đa nguồn tuyển. Tuy nhiên, để tổ chức kỳ thi riêng để xét tuyển thì không phải trường nào cũng có thể làm được. Bên cạnh đó, bộ đề phải đảm bảo chọn lọc được, việc tổ chức phải công bằng, minh bạch, sai sót thấp nhất và có tính phổ quát mạnh nhất. Từ năm 2021, khi Luật Giáo dục chính thức có hiệu lực, kỳ thi THPT quốc gia sẽ có nhiều thay đổi, và sẽ tác động tới việc tuyển sinh của các trường. Bộ GD&ĐT đang xây dựng phương án đổi mới thi sau 2020.

Nguồn: vov.vn

2.2.4

LẦN ĐẦU TIÊN ĐH QUỐC GIA TP. HCM CHO PHÉP SV ĐƯỢC HỌC SONG NGÀNH Ở HAI TRƯỜNG THÀNH VIÊN

Từ năm 2020, Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn (ĐH Quốc gia TP.HCM) sẽ đào tạo song ngành cho SV trong khối ĐH Quốc gia TP.HCM. Đây là lần đầu tiên ĐH Quốc gia TP.HCM cho phép SV có thể đồng thời học 2 ngành học khác nhau ở 2 trường khác nhau trong cùng hệ thống trường thành viên. Theo đó, dự kiến từ học kỳ 1 năm học 2020-2021, nhà trường sẽ chính thức tuyển sinh đào tạo năm ngành song ngành gồm báo chí, tâm lý học, quan hệ quốc tế, ngôn ngữ Anh, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Tất cả SV đang học đại học hệ chính quy tại một cơ sở đào tạo thuộc ĐH Quốc gia TP.HCM đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của nhà trường đều được đăng ký học chương trình đào tạo song ngành này. Về cấu trúc chương trình, SV được chuyển đổi các môn học tương đương giữa hai chương trình đào tạo và phải học chương trình đào tạo thứ hai tối đa là 80 tín chỉ. Mức học phí các tín chỉ của chương trình đào tạo thứ hai (không tính các tín chỉ trùng nhau hoặc được công nhận tương đương giữa hai chương trình) được áp dụng mức học phí tín chỉ của cơ sở đào tạo quản lý chương trình đào tạo thứ hai.

Nguồn: tuoitre.vn

2.2.5

TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA TP.HCM TUYỂN 5.000 CHỈ TIÊU, CHO PHÉP HỌC TÍCH HỢP, SONG NGÀNH

Năm 2020, tổng chỉ tiêu tuyển sinh bậc đại học Trường ĐH Bách khoa (ĐH Quốc gia TP.HCM) dự kiến khoảng 5.000 (tương đương năm 2019) theo 5 phương thức xét tuyển. Với chương trình tích hợp, SV có thể học liên thông đại học - thạc sĩ, nhờ đó tiết kiệm thời gian đào tạo và có bằng thạc sĩ ngay khi tốt nghiệp. Còn tuyển song ngành áp dụng đối với ngành kỹ thuật hàng không và kỹ thuật tàu thủy, theo đó SV có thể học hai ngành trong thời gian học tập tại trường. Ngoài ra, chương trình dự kiến tuyển sinh ngành kỹ thuật xây dựng (kỹ thuật và quản lý nước đô thị). Những ngành học mới mở là những ngành chủ lực của cuộc CMCN lần thứ 4 và đô thị thông minh. Trong hiện tại và tương lai, nhu cầu nhân lực các ngành này rất lớn. Việc mở ra những ngành nghề đào tạo mới là xu hướng tất yếu để nhà trường đáp ứng được yêu cầu thay đổi rất nhanh của giáo dục và đào tạo hiện nay.

Nguồn: tuoitre.vn

2.2.6

TRƯỜNG ĐH LUẬT TP.HCM BỎ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC

Ba điểm mới trong tuyển sinh, đào tạo mà Trường ĐH Luật TP. HCM chính thức triển khai trong năm nay bao gồm:

Thứ nhất, nhà trường thay đổi căn bản phương thức tuyển sinh năm 2020 theo hướng không tổ chức kiểm tra năng lực đánh giá năng lực, thay vào đó sẽ áp dụng 2 phương thức tuyển sinh độc lập là: "Xét tuyển thẳng" (phương thức 1) và "Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2020" (phương thức 2) với các điều kiện cụ thể do trường quy định.

Thứ hai, nhà trường đa dạng hóa các chương trình đào tạo: bên cạnh các chương trình đào tạo đại trà, đào tạo chất lượng cao (tăng cường tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nhật). Từ năm nay, Trường sẽ đẩy mạnh tuyển sinh và đào tạo các chương trình liên thông giữa 3 ngành: Luật, Quản trị kinh doanh và Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn pháp lý).

Thứ ba, từ năm học 2020-2021, nhà trường nâng chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh theo chương trình TOEIC quốc tế của SV theo học các ngành đào tạo của trường lên 50 điểm.

Nguồn: tuoitre.vn

2.2.7

TRƯỜNG ĐH KINH TẾ TP.HCM TUYỂN THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2020

Năm nay trường sẽ tuyển sinh theo 3 phương thức gồm: xét tuyển thẳng, xét tuyển kỳ thi đánh giá năng lực và xét dựa vào điểm thi THPT quốc gia năm 2020.

Cụ thể, phương thức 1 xét tuyển thẳng thực hiện theo đề án tuyển sinh của trường cho 30% chỉ tiêu các ngành đại trà và chất lượng cao, 100 chỉ tiêu cho chương trình cử nhân tài năng giảng dạy bằng tiếng Anh.

Phương thức xét tuyển kết quả thi đánh giá năng lực, Trường ĐH Kinh tế TP.HCM dành 10% chỉ tiêu mỗi ngành chương trình đại trà và chất lượng cao xét học sinh dự kỳ thi đánh giá năng lực do ĐH Quốc gia TP.HCM tổ chức.

Ở chương trình cử nhân tài năng, trường xét 100 chỉ tiêu học sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5.5 trở lên và tham gia kỳ thi đánh giá năng lực bằng tiếng Anh do Trường ĐH Kinh tế TP.HCM tổ chức năm 2020.

Nguồn: thanhnien.vn

2.3 TIN TỨC, SỰ KIỆN

2.3.1

NĂM 2020 TẬP TRUNG QUY HOẠCH LẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC, TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GDPT MỚI

Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Phùng Xuân Nhạ cho biết, năm 2020, ngành giáo dục sẽ tập trung thực hiện hai nhiệm vụ chính là triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới và rà soát quy hoạch lại các trường đại học.



Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ.

Ảnh: dantri.com.vn

Sẽ khắc phục được gian lận thi cử, bệnh thành tích

Năm 2020, Bộ GD&ĐT tập trung tăng cường chỉ đạo các địa phương chuẩn bị triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là những điều kiện để áp dụng như giáo viên, cơ sở vật chất, trường lớp và sách giáo khoa... trong đó chú trọng tới những vùng khó khăn, miền núi, hải đảo.

Trình Chính phủ 2 đề án về sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các cơ sở GDĐH

Chia sẻ về triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cho biết, tới đây, tự chủ đại học cần phải triển khai rất gấp rút nhưng phải căn cơ, tránh trường hợp có những rối loạn, đổ vỡ. Về việc quy hoạch các trường đại học, Bộ GD&ĐT đã trình Chính phủ hai đề án là Đề án sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các cơ sở GDĐH công lập và Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường sư phạm, hình thành một số trường sư phạm trọng điểm. Đây chưa phải là quy hoạch mà mới là rà soát bước đầu.

Theo đó, những trường nào gần nhau về ngành nghề đào tạo, những trường yếu phải tính đến phương án sáp nhập hay giải thể; còn việc thực hiện sáp nhập, giải thể hay không phải căn cứ vào tiêu chí, tiêu chuẩn, không phải căn cứ về mặt hành chính. Nhưng nhìn chung, hệ thống GDĐH phải được sắp xếp một cách hợp lý, tránh tình trạng dàn trải, không phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

2.3.2

CÔNG BỐ DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỌC VÙNG VÀ CÁC CƠ SỞ GDĐH THÀNH VIÊN

Bộ GD&ĐT vừa công bố dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở GDĐH thành viên, cụ thể bao gồm: tổ chức và nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng giáo dục, tài chính, tài sản, mối quan hệ công tác, chế độ thông tin, báo cáo và thanh tra, kiểm tra.

Quy chế này áp dụng đối với Đại học Thái Nguyên, Đại học Huế và Đại học Đà Nẵng (sau đây gọi chung là đại học vùng) và các cơ sở GDĐH thành viên; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của đại học vùng. Các cơ sở GDĐH thành viên thực hiện các quy định tại Luật GDĐH; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH; Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH và Quy chế này.

Về vị trí, chức năng của đại học vùng, Điều 2 của dự thảo Quy chế có nêu: Đại học vùng là cơ sở GDĐH đào tạo, nghiên cứu nhiều lĩnh vực, được cơ cấu tổ chức theo quy định của Luật GDĐH và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH; các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc đại học vùng cùng thống nhất thực hiện mục tiêu, sứ mạng, nhiệm vụ chung của đại học vùng. Đại học vùng thực hiện nhiệm vụ chiến lược quốc gia, nhiệm vụ phát triển vùng của đất nước.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

2.3.3

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINUNI CHÍNH THỨC KHÁNH THÀNH

Sáng 15/1/2020, Trường Đại học VinUni đã chính thức khánh thành tại đô thị Vinhomes Ocean Park (Gia Lâm, Hà Nội), sẵn sàng cho mùa tuyển sinh đầu tiên của niên khóa 2020 - 2021. Tới dự buổi lễ có Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam.



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam nghe giới thiệu mô hình trường VinUni

Ảnh: VGP/Đình Nam



Ảnh: VinUni

Lãnh đạo VinUni đặt mục tiêu lọt vào top 50 trường đại học trẻ hàng đầu thế giới với sự hợp tác chặt chẽ với hai trường đại học tinh hoa hàng đầu thế giới là Đại học Cornell và Đại học Pennsylvania. Niên khóa 2020 - 2021, trường Đại học VinUni sẽ đón khoảng 300 SV thuộc 3 nhóm ngành chính: Kinh doanh Quản trị, Kỹ thuật và Khoa học máy tính, Khoa học sức khỏe. Đây đều là những nhóm ngành có nhu cầu lớn về nguồn nhân lực trình độ cao tại Việt Nam và trên thế giới.

Hoạt động theo mô hình đại học tinh hoa và tự thực phi lợi nhuận, VinUni được đầu tư 6.500 tỷ đồng từ Tập đoàn Vingroup, trong đó 3.500 tỷ đồng chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và 3.000 tỷ đồng dành để cấp học bổng tài năng, hỗ trợ tài chính cho SV cũng như bù lỗ vận hành cho 10 năm đầu tiên... Hệ thống cơ sở vật chất của VinUni được xây dựng theo các tiêu chuẩn QS 5 sao của Quacquarelli Symonds - tổ chức kiểm định giáo dục hàng đầu thế giới.

Nguồn: NASATI

2.3.4

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM: PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU ĐỈNH CAO

Tại Hội nghị thường niên 2019, PGS.TS Huỳnh Thành Đạt - Giám đốc ĐH Quốc gia TP.HCM cho biết ĐH Quốc gia TP.HCM đang nỗ lực xây dựng tập thể khoa học và công nghệ mạnh, phát triển nghiên cứu đỉnh cao.

Nâng tầm quốc tế

“Tiên phong - dẫn dắt - nâng tầm quốc tế” sẽ là chủ đề hoạt động của ĐH Quốc gia TP.HCM trong năm 2020. Năm 2020 là năm ĐH Quốc gia TP.HCM khép lại kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 – 2020 và kỷ niệm tròn 25 tuổi.

Hỗ trợ khởi nghiệp

Xác định vai trò của trường đại học trong việc xây dựng và phát triển các hoạt động khởi nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (ĐMST), Khu công nghệ phần mềm (ITP), ĐH Quốc gia TP.HCM đã sớm được quan tâm và đầu tư xây dựng từ năm 2014. Với mục tiêu trở thành hệ sinh thái khởi nghiệp năng động trong lĩnh vực công nghệ thông tin - truyền thông kết nối toàn cầu, trong 9 tháng đầu năm 2019, ĐH Quốc gia TP.HCM đã tiếp tục hỗ trợ cho gần 20 nhóm khởi nghiệp với tổng giá trị quy đổi là hơn 845 triệu đồng. Trong những doanh nghiệp được ĐH Quốc gia TP.HCM hỗ trợ có 3 doanh nghiệp (Gcall, Ami, Meete) có giải pháp được trao Giải thưởng sáng tạo TP.HCM năm 2019. Đặc biệt, ITP cũng là đơn vị được trao Giải thưởng sáng tạo TP.HCM với chủ đề "Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp làm tiền đề thúc đẩy phát triển khu đô thị sáng tạo phía Đông".

Mặc dù ĐH Quốc gia TP.HCM đạt được một số thành công nhất định trong công tác hình thành và phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, song công tác này vẫn còn tồn tại những khó khăn, như thiếu nguồn tài chính để hỗ trợ các dự án khởi nghiệp, đặc biệt là các dự án trong lĩnh vực công nghệ cao, đòi hỏi nguồn vốn lớn cho nghiên cứu và hoàn thiện sản phẩm; chưa tập trung đủ mạng lưới chuyên gia và dịch vụ chuyên nghiệp để đảm bảo đúng nghĩa là hệ sinh thái khởi nghiệp; thiếu cơ chế tài chính đồng bộ để thực sự thúc đẩy sự hình thành và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Nguồn: NASATI, Báo KH&PT

2.4 HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

2.4.1

XÂY DỰNG PHÒNG THÍ NGHIỆM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Ngày 9/1/2020, tại Trường ĐH Tôn Đức Thắng, đã diễn ra lễ ký kết thỏa thuận hợp tác giữa nhà trường và Công ty công viên nước Đầm Sen nhằm xây dựng Phòng thí nghiệm nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học (LAABI). Mục tiêu của Phòng thí nghiệm này là nghiên cứu và ứng dụng các chủng loài vi sinh chất lượng cao theo tiêu chuẩn công nghệ Nhật Bản, phục vụ xử lý môi trường, thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, chế biến dược phẩm, thực phẩm chức năng, phân bón vi sinh, phòng trừ sâu bệnh, cải tạo đất, xử lý rác thải, xử lý ô nhiễm nước, góp phần bảo vệ môi trường. Theo thỏa thuận, hai bên còn thống nhất thực hiện các hoạt động chung, như hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, triển khai chương trình tham quan, thực tập, tập sự nghề nghiệp, tuyển dụng, chương trình hướng nghiệp, phát triển kỹ năng... Công viên nước Đầm Sen sẽ triển khai việc thương mại hoá các kết quả nghiên cứu, ứng dụng của Trường ĐH Tôn Đức Thắng.

Nguồn: Báo KH&PT

2.4.2

XỬ LÝ RÁC THẢI NHỰA BẰNG NGUYÊN LIỆU DI TRUYỀN BẢN ĐỊA

Các nhà khoa học thuộc Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam hợp tác với các chuyên gia nước ngoài lần đầu tiên phân lập, định danh và xác định các đặc tính sinh học của chủng xạ khuẩn ưa nhiệt có khả năng phân hủy các loại chất dẻo có cấu trúc hóa học không giống nhau.

Bước đầu đánh giá khả năng phân hủy

Một vài năm gần đây, tại Việt Nam đã xuất hiện nhiều loại túi nhựa được gắn mác tự phân hủy sinh học (biodegradable bag) có khả năng phân hủy trở về tự nhiên. Về lý thuyết, túi phân hủy sinh học khi có tác dụng của vi sinh vật có trong môi trường (đặc biệt là ở môi trường có mật độ vi sinh vật cao) sẽ chuyển hóa thành CO₂ và H₂O (nước) hoặc tạo thành chất hữu cơ đơn giản và hòa tan trong môi trường. Nhưng trên thực tế, để biết được chúng có thật sự thân thiện với môi trường hay không thì cần phải có một nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng. Nhóm nghiên cứu đề tài “**Xử lý rác thải nhựa bằng nguyên liệu di truyền bản địa**” phối hợp thực hiện cùng các nhà khoa học của Viện Kỹ thuật nhiệt đới, Trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ và các chuyên gia quốc tế. Theo các nhà khoa học, kết quả này cho thấy, việc dán nhãn, công bố túi có khả năng phân hủy sinh học là chưa chính xác, gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng. Qua kết quả nghiên cứu này, các doanh nghiệp cần nghiêm túc đưa sản phẩm túi ni-lông của mình đi phân tích, đánh giá các tính chất, đặc tính để viết thông tin trên bao bì đúng mức. Từ đó, người tiêu dùng có thông tin chính xác khi sử dụng sản phẩm và cơ quan xử lý rác có phương pháp xử lý rác thải nhựa, ni-lông phù hợp, hiệu quả.

Xây dựng công nghệ xử lý phù hợp

Các nhà khoa học đã tiến hành phân lập các chủng xạ khuẩn từ đồng ủ phân hủy rác thải sinh hoạt thành phố tại tỉnh Bình Dương. Các mẫu thu được từ các đồng ủ phân hủy được pha loãng và gọt lên môi trường Gause thạch (môi trường Gause có thêm thành phần aga với lượng 18g/l). Sau đó các đĩa thạch đã cấy mẫu được nuôi ở 55 độ C trong buồng nuôi cấy vô trùng. Chỉ sau 72-96 giờ, khuẩn lạc xạ khuẩn có hình thái khác nhau được hình thành trên các đĩa thạch được tách và làm sạch. Chủng thu đã được đánh giá khả năng sinh trưởng ở các nhiệt độ khác nhau. Chế phẩm tạo ra từ xạ khuẩn ưa nhiệt được phân lập từ ủ rác thải sinh hoạt đã được định danh thuộc xạ khuẩn chi *Streptomyces*, có thể cung cấp cho các quy trình công nghệ phân hủy, chuyển hóa rác thải là chất dẻo an toàn và đi theo con đường hoàn toàn sinh học (ủ phân hủy).

Nguồn: NASATI, Báo KH&PT

3. NGHIÊN CỨU, NHẬN ĐỊNH, THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU



3.1 NHÀ KHOA HỌC VIỆT NAM NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM CHỐNG VIRUS CORONA

PGS. TS. Nguyễn Thị Hiệp, Trưởng khoa Kỹ thuật Y sinh, Trường ĐH Quốc tế, ĐH Quốc gia TP.HCM đã nghiên cứu sản phẩm kháng khuẩn chống lây dịch virus corona. Sản phẩm có tên Antiviral colloidal silver do PGS. Hiệp nghiên cứu có công dụng phòng nhiễm vi rút, bao gồm các vi rút thuộc họ coronas, kháng nấm, sát trùng. Sản phẩm có các thành phần: nano bạc, chất ổn định nano, ethanol. Sản phẩm được dùng để xịt lên khẩu trang trước khi sử dụng, sát trùng tay sau khi ho, hắt hơi hoặc trước khi ăn hay sau khi tiếp xúc với động vật, chất thải động vật sẽ có tác dụng kháng khuẩn chống lây dịch virus corona.



Sản phẩm Antiviral colloidal silver do PGS.TS. Nguyễn Thị Hiệp nghiên cứu

Ảnh: Trường ĐH Quốc tế, ĐH Quốc gia Tp.HCM

Hiện nay việc mang khẩu trang y tế chỉ có tác dụng tránh các dịch tiết có chứa vi rút, vi khuẩn bắn vào mình chứ không ngăn được vi rút xâm nhập vào cơ thể. Khi xịt Antiviral colloidal silver lên khẩu trang, nano bạc sẽ tạo nên lớp màng bảo vệ ngăn được các loại vi rút, vi khuẩn, đồng thời diệt sạch vi khuẩn tuy nhiên có thể với nhiều người các dụng phụ là dị ứng với bạc. Sản phẩm đã được PGS. Hiệp thử nghiệm trên động vật và bản thân chị cũng sử dụng. Vì vậy, trước mắt sản phẩm sẽ được áp dụng nội bộ trong nhà trường và cho cán bộ giảng viên bắt đầu từ ngày 03/02/2020.

Nguồn: vietnamnet.vn

3.2 KHXH&NV: HƠN MỘT THẬP KỶ TĂNG SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG CÔNG BỐ QUỐC TẾ

Trong những năm gần đây, mặc dù lĩnh vực KHXH&NV của Việt Nam mới đang ở giai đoạn đầu của quá trình hội nhập về công bố quốc tế và xuất bản học thuật, nhưng các con số thống kê được vẫn rất đáng khích lệ.

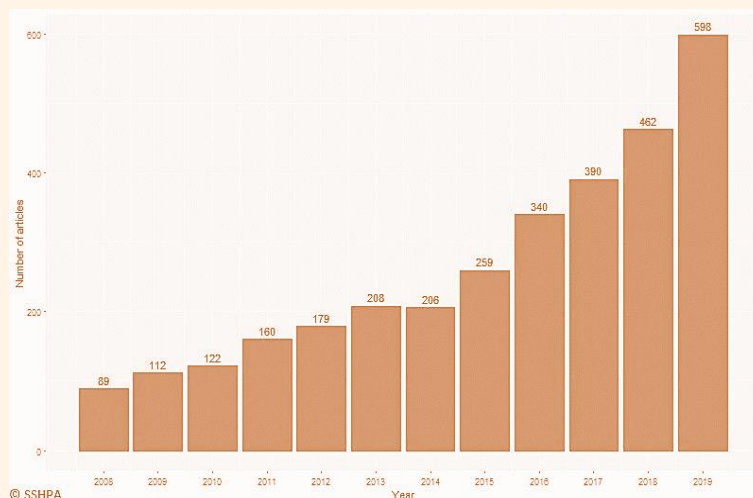
Thời điểm công bố số liệu	Tháng 8-2017	25-9-2018	25-10-2019	Tháng 1-2020
Giai đoạn	2008-2017	2008 – 2018	2008 – 2018 (Tính đến tháng 3-2019)	2008 – 2020 (Tính đến ngày 1-1-2020)
Tác giả Việt Nam	412	657	1.374	2.002
Tác giả quốc tế	-	973	1.636	1.967
Công bố	-	1.289	2.363	3.138
Nguồn	European Science Editing	Scientific Data	The Vietnamese Social Sciences at a Fork in the Road	Khoa học và Phát triển
Data	DOI: 10.17632/f3j6rn362v.2	OSF: https://osf.io/rvzn7/	DOI: 10.2478/9783110686081	www.sshpa.com

Bảng 1: Số liệu công bố quốc tế KHXH&NV qua từng giai đoạn.

Ảnh: SSHPA

Bùng nổ số lượng

Trong năm 2019, sản lượng tổng thể của KHXH&NV Việt Nam đạt gần 600 nghiên cứu, đóng góp 19% cho tổng sản lượng của cả giai đoạn 2008 - 2019 (598/3.138 công bố), gần bằng đóng góp của 5 năm đầu giai đoạn cộng gộp. Đây cũng là năm có số bài tăng cao nhất với 136 công bố so với năm trước, xét trong cả giai đoạn. Điều này cho thấy các nhà nghiên cứu KHXH&NV Việt Nam đang ngày một chú trọng hơn tới công bố quốc tế, mang các kết quả lý thú của mình tới độc giả toàn cầu. Một điểm đáng chú ý khác là 1.323 tác giả từng công bố vẫn đang tiếp tục đóng góp trong năm 2019. Con số này của 2 năm trước lần lượt là 786 (2018) và 645 (2017). Sự đóng góp đều đặn và bền bỉ của các tác giả kì cựu trong nhiều năm là tác nhân quan trọng để mang lại sự ổn định cho nền KHXH&NV Việt Nam.

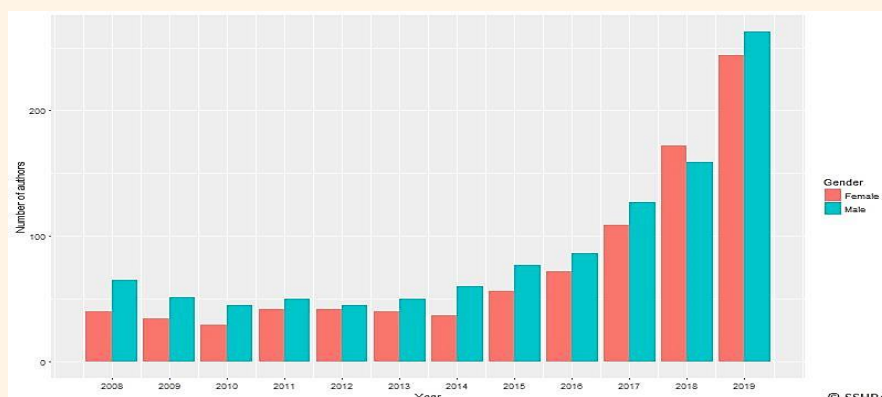


Hình 1: Năng suất nghiên cứu KHXH&NV Việt Nam giai đoạn 2008-2019.
Nguồn: SSHPA, 31/12/2019

Bên cạnh đó, từ năm 2008 đến đầu năm 2020 cũng là giai đoạn đầu tiên mà tổng số lượng tác giả Việt Nam (2.002) đã vượt tác giả quốc tế (1.967) (Bảng 1). Điều này cho thấy nhiều tác giả mới nhập cuộc đang dựa vào nội lực trong nước. Nổi bật là trường hợp các SV trường Đại học Ngoại thương hay trường Đại học Ngân hàng TP.HCM công bố với sự hướng dẫn của các thầy cô tại trường.

Chênh lệch về giới tính ngày càng rõ

Trong giai đoạn 2008-2018, số tác giả nam luôn vượt số tác giả nữ, nhưng mức chênh lệch không quá lớn. Tuy nhiên trong năm 2019, các tác giả nam đã chạm mốc 4 chữ số với 1.111 tác giả, gấp 1,5 lần các tác giả nữ (719 tác giả). Điều này kéo rộng mức độ chênh lệch về giới tính trong nghiên cứu KHXH&NV.



Hình 2: Số lượng tác giả Việt Nam mới tham gia nghiên cứu KHXH&NV theo giới tính trong giai đoạn 2008-2019
Nguồn: SSHPA, 31/12/2019

Tuy số lượng nữ tác giả “mới” không vượt số lượng nam như năm 2018 nhưng con số năm 2019 cũng rất cao (Hình 2). Điều này cho thấy sự phát triển tương đối cân bằng về nhân lực hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu KHXH&NV của Việt Nam, cũng một lần nữa khẳng định vai trò ngày càng cao của nữ giới trong nghiên cứu KHXH&NV nói riêng và nghiên cứu khoa học nói chung.

Câu chuyện hệ số tác động

Bất chấp các tranh cãi về cách sử dụng, hệ số tác động Journal Impact Factor (JIF) của Web of Science và CiteScore của Elsevier vẫn đang là những hệ số tác động được quen dùng để giúp các nhà nghiên cứu có cái nhìn khái quát về các tạp chí tốt. Trong năm 2019, những ấn phẩm KHXH&NV hầu hết được xuất bản trên những tạp chí có JIF dưới 5 với 582 công bố quốc tế, trong đó phần lớn dao động quanh con số 2,5. Cần lưu ý, hệ số tác động JIF hiện nay được tính bằng số liệu JIF 2018 (công bố trong Journal Citation Report 2019); đến tháng 6/2020, các con số sẽ có thay đổi sau khi JCR 2020 được ISI Web of Science công bố.

Năm 2020 đối với KHXH&NV Việt Nam đã bắt đầu rất sớm khi các nhà xuất bản số hóa nội dung, các bài báo có thể được công bố trên website trước (Online First hoặc EarlyView), rồi sau đó số tạp chí và năm xuất bản mới được gán sau. Vì thế, trong những tháng cuối năm 2019, các nghiên cứu năm 2020 đã ra mắt: 14 bài báo, 35 tác giả (3 tác giả mới), trong đó, ấn phẩm có JIF cao nhất là Environmental Research Letters 6.192 (tác giả Khúc Văn Quý, trường Đại học Phenikaa).

Nguồn: NASATI, Báo KH&PT

3.3 RÚT BÀI - HÀNH VI ANH HÙNG VÀ CƠ CHẾ TỰ HIỆU CHỈNH TRONG KHOA HỌC

Ngày 26/12/2019 vừa qua, một tác giả Việt Nam đã công bố nghiên cứu giá trị về hai khía cạnh quan trọng của tính minh bạch học thuật: thông báo rút bài (Retraction Notice) và phần hạn chế của nghiên cứu (Limitations).

Nghiên cứu *The limitations of retraction notices and the heroic acts of authors who correct the scholarly record: An analysis of retractions of papers published from 1975 to 2019* của tác giả Vương Quân Hoàng (Trung tâm Nghiên cứu Khoa học xã hội liên ngành ISR, trường Đại học Phenikaa) được xuất bản trên ấn phẩm của Wiley về xuất bản và biên tập khoa học Learned Publishing [Journal Impact Factor 2018 = 2.2; CiteScore 2018 = 1.89; SCImago Q1].

Để phân tích hiệu quả, nghiên cứu đã xây dựng cơ sở dữ liệu mới dựa trên dữ liệu tái tạo từ cơ sở dữ liệu của RetractionWatch (<http://retractiondatabase.org>), và thu thập thêm từ các nguồn khác như National Center for Biotechnology Information (www.ncbi.nlm.nih.gov), website của các tạp chí và nhà xuất bản lớn (SpringerNature, PLoS, MDPI, SAGE,...). Kết quả phân tích chỉ ra trong các bài báo bị rút khỏi tạp chí khoa học, 15% khởi nguồn từ chính tác giả; 21% từ biên tập viên/nhà xuất bản mà không thông qua tác giả, 11% được rút khi có sự đồng ý của cả biên tập viên và tác giả, nhưng lại có đến 53% khởi nguồn không rõ nguyên nhân. Về nguyên nhân của việc rút bài, 91% lần rút bài đi kèm ghi chú ghi rõ lý do (với dẫn chứng bằng con số kỹ thuật đầy đủ), hoặc bằng chứng về đạo văn, hay vi phạm đạo đức; chỉ 6% ghi chú mơ hồ, không rõ lý do; và 3% lần rút bài không có ghi chú.

Dựa trên các con số, bài nghiên cứu đã đưa ra một số khuyến nghị quan trọng nhằm cải thiện quy trình rút bài trong xuất bản khoa học hiện nay:

Thứ nhất, thông báo rút bài cần tham khảo hướng dẫn của các tổ chức như Committee On Publication Ethics (COPE) và cung cấp thông tin đầy đủ hơn, ví dụ: cá nhân/Tổ chức nào là người khởi xướng việc rút bài; lỗi sai dẫn đến việc rút bài là gì; phản biện sau khi xuất bản có đánh dấu bài báo hay không; đã có sự trao đổi giữa biên tập viên, nhà xuất bản và tác giả của bài báo bị rút hay chưa; bài nghiên cứu bị rút có hành vi gian lận, vi phạm nguyên tắc đạo đức nào không.

Thứ hai, các tạp chí và các nhà xuất bản cần đưa phần hạn chế của nghiên cứu trở thành phần bắt buộc, đồng thời nên có chính sách cho phép công chúng truy cập miễn phí phần thảo luận quan trọng này. Các hành vi anh hùng cần được cộng đồng khoa học khuyến khích mạnh mẽ hơn nữa để thay đổi quan niệm nặng nề về việc rút bài, nâng cao sự chủ động và tính tự hiệu chỉnh trong khoa học.

Cuối cùng, các tạp chí, nhà xuất bản và cộng đồng nghiên cứu cần cùng hợp tác chặt chẽ hơn nữa để xây dựng cơ sở dữ liệu đầy đủ nhất về rút bài toàn cầu, khởi tạo ngành nghiên cứu chuyên sâu về hành vi rút bài trong khoa học.

Trên thực tế, sự hoàn hảo của các kết quả học thuật luôn được tạo nên bởi các sai lầm và thất bại. Cơ chế tự hiệu chỉnh chính là một nét đẹp tự nhiên của khoa học, và việc rút bài cũng góp phần tạo nên vẻ đẹp ấy.

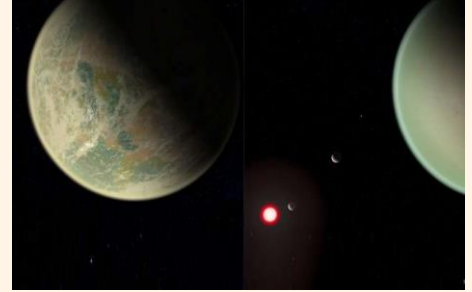
Nguồn: Báo KH&PT

3.4

PHƯƠNG PHÁP MỚI PHÁT HIỆN OXY TRONG CÁC NGOẠI HÀNH TINH

Các nhà khoa học Hoa Kỳ đã đưa ra một phương pháp mới để phát hiện oxy trong khí quyển của các ngoại hành tinh có thể đẩy nhanh quá trình tìm kiếm sự sống.

Dấu hiệu có thể của sự sống hay tín hiệu sinh học là sự hiện diện của oxy trong bầu khí quyển của ngoại hành tinh. Oxy được tạo ra bởi sự sống trên Trái đất khi các sinh vật như thực vật, tảo và vi khuẩn lam sử dụng quang hợp để chuyển đổi ánh nắng mặt trời thành năng lượng hóa học. Nhóm nghiên cứu tại trường Đại học California, Riverside đã phát triển kỹ thuật mới sử dụng Kính viễn vọng không gian James Webb của NASA để phát hiện tín hiệu mạnh mà các phân tử oxy tạo ra khi chúng va chạm với nhau. Tín hiệu này có thể giúp các nhà khoa học phân biệt giữa các hành tinh có sự sống với các hành tinh không có sự sống.



Ảnh: NASATI

Vì các ngoại hành tinh quay quanh quỹ đạo của các ngôi sao khác ngoài mặt trời, cho đến nay ở rất xa, nên các nhà khoa học không thể tìm kiếm dấu hiệu sự sống bằng cách thăm quan những thế giới xa xôi này. Thay vào đó, họ phải sử dụng kính viễn vọng hiện đại như Webb để xem xét những gì có bên trong bầu khí quyển của ngoại hành tinh. Một số nhà nghiên cứu cho rằng oxy cũng có thể khiến một ngoại hành tinh tưởng như có sự sống khi thực tế không có, vì oxy có thể tích tụ trong bầu khí quyển của hành tinh mà không có bất kỳ hoạt động sống nào. Nếu một ngoại hành tinh quá gần ngôi sao chủ của nó hoặc nhận quá nhiều ánh sáng của ngôi sao, bầu khí quyển sẽ rất ẩm và bão hòa hơi nước từ các đại dương bốc hơi. Khối lượng nước này sau đó có thể bị phá vỡ bởi bức xạ cực tím mạnh tạo thành hydro và oxy nguyên tử. Hydro là nguyên tử nhẹ, thoát ra ngoài không gian rất dễ dàng để lại oxy. Theo thời gian, quá trình này có thể khiến toàn bộ đại dương bị biến mất trong khi tích tụ tạo nên bầu khí quyển dày đặc oxy - thậm chí nhiều hơn những gì có thể được tạo ra bởi sự sống. Vì vậy, lượng oxy dồi dào trong bầu khí quyển của ngoại hành tinh có thể không nhất thiết là sự sống phong phú mà thay vào đó thể hiện lịch sử mất nước. Tuy nhiên, Schwieterman cảnh báo, các nhà thiên văn học vẫn chưa chắc chắn quá trình này có thể lan rộng ra sao trên các ngoại hành tinh.

Nguồn: NASATI, <https://www.sciencedaily.com/releases/2020/01/200106121945.htm>, 6/1/2020

3.5

TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA HÀ NỘI CHẾ TẠO THÀNH CÔNG GẠCH ỐP LÁT VÀ MEN GỐM SỨ GIÁ RẺ TỪ TRO XỈ NHIỆT ĐIỆN

Các nhà nghiên cứu của trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã chế tạo thành công sản phẩm gạch ốp lát và men gốm sứ giá thành rẻ từ nguồn thải tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện, góp phần xử lý một phần vấn đề ô nhiễm môi trường do các nhà máy nhiệt điện gây ra.

Ở Việt Nam, nhiệt điện than vẫn chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu điện năng (theo thống kê của tập đoàn Điện lực Việt Nam - EVN, năm 2019, nhiệt điện than chiếm gần 50% sản lượng điện cả nước). Với công suất hiện nay, trung bình mỗi năm các nhà máy nhiệt điện ở Việt Nam thải ra khoảng 10 triệu tấn tro xỉ. Xử lý tro xỉ các nhà máy nhiệt điện trở thành vấn đề “đau đầu” khó xử lý từ hàng chục năm nay. Trước thực tế trên, nhóm nghiên cứu của Viện Kỹ thuật hóa học, trường ĐHBK Hà Nội đã tìm ra cách chế tạo gạch ốp lát và men gốm sứ từ tro xỉ thải ra của các nhà máy nhiệt điện. Ngoài việc đáp ứng được tiêu chuẩn tương tự như các sản phẩm gạch, men gốm sứ thông thường trên thị trường, các sản phẩm được chế tạo còn có giá thành thấp hơn do tận dụng được nguồn tro xỉ của các nhà máy nhiệt điện.

Nhóm nghiên cứu đã tìm ra công thức phối trộn tro bay với đất sét, cao lanh và felspat để tạo ra gạch ốp lát. Với phương pháp này, tỉ lệ felspat cần dùng giảm xuống một nửa so với phương pháp thông thường mà vẫn đảm bảo các thông số công nghệ trong quá trình sản xuất như độ co sấy, độ co nung, nhiệt độ nung, và đảm bảo các thông số kỹ thuật của sản phẩm như cường độ, màu sắc, độ hút nước, khối lượng thể tích,... Do đó, các đơn vị sản xuất gạch ốp lát có thể ứng dụng ngay mà không cần phải thay đổi thiết bị hoặc công nghệ sản xuất.



Trước đây, tro xỉ từ các nhà máy nhiệt điện chủ yếu được sử dụng vào việc san lấp các mặt bằng.

Ảnh: sohuutritue.net.vn

Với xi đáy lò, nhóm nghiên cứu cũng tìm ra công thức phối trộn xi đáy lò với Na_2CO_3 để tổng hợp ra frit - một loại men gốm sứ. Frit thu được bằng phương pháp này có thành phần hóa học tương tự felspat tự nhiên, có giá thành thấp do tận dụng được nguồn năng lượng là than chưa cháy hết trong tro xỉ (có hàm lượng carbon lớn, khoảng 8%), và không phải thực hiện bước khai thác tuyển lọc (quá trình tuyển than dư còn lại trong tro xỉ).

Hai quy trình này đã được cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích: bằng số VN 2-0002122 công bố ngày 25/9/2019 cho phương pháp sản xuất gạch ốp lát từ tro bay nhiệt điện và bằng số VN 2-0002028 công bố ngày 27/5/2019 cho phương pháp sản xuất frit từ tro xỉ nhiệt điện.

Nguồn: sohuutritue.net.vn

3.6 HỆ THỐNG NGUỒN MỞ MỚI ĐƯỢC PHÁT TRIỂN ĐỂ QUẢN LÝ VÀ CHIA SẺ BỘ DỮ LIỆU PHỨC TẠP

Nhóm nghiên cứu tại trường Đại học Ohio đã xây dựng được một hệ thống quản lý dữ liệu nguồn mở mới cho các nhà khoa học với hy vọng hệ thống này sẽ tạo thuận lợi cho việc hợp tác chia sẻ dữ liệu.

Đơn giản hóa cách các nhà khoa học chia sẻ dữ liệu

Dữ liệu thường là trung tâm của khoa học - các nhà nghiên cứu theo dõi vận tốc, đo ánh sáng đến từ các ngôi sao, phân tích nhịp tim và mức cholesterol và quét não người để xác định xung điện. Nhưng thông thường, việc chia sẻ dữ liệu đó với các nhà khoa học khác hoặc với các biên tập viên tạp chí uy tín hoặc nhà tài trợ rất khó. Phần mềm ở dạng độc quyền và có giá thành cao. Ngoài ra, có thể mất nhiều năm đào tạo để một người có thể quản lý và hiểu phần mềm. Bên cạnh đó, khả năng có thể xảy ra là công ty xây dựng phần mềm đã ngừng hoạt động.

Nhóm nghiên cứu đã phát triển một hệ thống quản lý dữ liệu nguồn mở mà các nhà khoa học hy vọng sẽ giải quyết tất cả những vấn đề đó. Các nhà nghiên cứu đã phác thảo hệ thống của họ trên tạp chí PLOS ONE. Hệ thống mà Grandinetti và các đồng nghiệp đặt tên là Mô hình dữ liệu khoa học cốt lõi, được thiết kế để chia sẻ các bộ dữ liệu phức tạp một cách dễ dàng, không có các tệp lớn chiếm nhiều băng thông và dung lượng ổ cứng và không mất siêu dữ liệu. Khi xem xét bộ dữ liệu bao gồm nhiệt độ không khí, áp suất không khí, tốc độ gió và thông lượng mặt trời, hệ thống này có thể xử lý nó. Ngoài ra, hệ thống này cũng có thể xử lý khi xem xét các phép đo và màu sắc của ánh sáng đến từ một ngôi sao trong một thiên hà xa xôi. Các nhà nghiên cứu hy vọng hệ thống này sẽ là phương pháp đơn giản và miễn phí để kết hợp nhiều loại dữ liệu vào một nơi.

Nguồn: N.P.D (NASATI), theo <https://scitechdaily.com/new-open-source-system-developed-to-manage-and-share-complex-datasets/>, 4/1/2020

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ PHỐI HỢP VÀ TÀI TRỢ CỦA



Cục Thông tin
KH&CN Quốc gia



Hệ thống giáo dục
E-connect Việt Nam

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Nhiệm vụ KHCN “Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong cơ chế thị trường” do Trường Đại học Ngoại thương chủ trì.
MS: KHGD/16-20.ĐT.019, thuộc chương trình KHCN GDQG GD 2016-2020

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy – Chủ nhiệm Nhiệm vụ
Trưởng nhóm nghiên cứu Vietnam Higher Education Advancing Research Team - VHEART

BAN BIÊN TẬP

Lê Thị Ngọc Lan, Hoàng Thị Thu Phương, Hoàng Ngọc Thuận,
Dương Thị Thu

(Lưu hành nội bộ)



VHEART

VIETNAM HIGHER EDUCATION ADVANCING RESEARCH TEAM

Mọi thông tin liên quan, xin vui lòng liên hệ:

PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy

Phó vụ trưởng, Vụ Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội

Email: ntthuy@moet.gov.vn

ĐT: 024.38694884 (ext.714)